TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHI SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 10-01-2023
V/v " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Cúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Mai Đức Danh
2. Ông: Nguyễn Văn Tòng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lữ Thị Hải Vân - Thư ký Tòa án nhân dân, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn tham gia phiên tòa: ông Kim Duy Chung – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 249/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2022 về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con chung theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2022/QĐXX-ST ngày 09 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2022/QĐST – ST, ngày 21 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Phạm Thị TH - sinh năm: 1997 – Vắng mặt

- *Bị đơn:* anh Phạm Quốc Đ - sinh năm: 1994 – Vắng mặt

Đều có HKTT: TDP Thanh Đ, phường Bình M, thị xã Nghi S, Thanh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai tại phiên hòa giải chị Phạm Thị Thùy trình bày như sau: Chị và anh Phạm Quốc Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình M, huyện Tĩnh G nay là phường Bình M, thị xã Nghi S vào ngày 05/5/2017. Sau khi kết hôn trong cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Đ chơi bời về đánh đập, chửi bới xúc phạm chị cũng như bố mẹ chị, chị đã tha thứ nhiều lần nhưng vẫn không thay đổi, mâu thuẫn diễn ra gay gắt kể từ tết năm 2022 cho đến nay. Việc mâu thuẫn của vợ chồng thì bố mẹ hai bên gia đình không biết. Nay chị xác định tình cảm không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Tại bản tự khai và lời trình bày tại phiên hòa giải của anh Phạm Quốc Đ

như sau: Về điều kiện kết hôn cũng như nguyên nhân mâu thuẫn như chị TH trình bày là đúng. Từ năm 2020, vợ chồng anh chị thường xuyên sống xa nhau, anh đi làm trong Đắc Lắc nên một năm chỉ về được một đến hai lần. Mới cuối tháng 8/2022, chị TH có vào nơi anh làm việc thăm anh, sau đó vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn anh có xúc phạm tới chị TH và bố mẹ chị Th. Mâu thuẫn diễn ra gay gắt kể từ thời điểm chị TH bỏ làm công ty để đi làm xa, để con lại cho ông bà ngoại chăm. Mục đích anh muốn chị TH làm ở nhà không đi làm ăn xa để lo cho con nhưng chị TH không đồng ý nên không gửi tiền về cho chị TH nữa. Anh cũng không rõ lý do hay có mục đích gì mà chị TH đi làm ăn xa. Nếu chị TH vẫn cứ khăng khăng ly hôn thì phải tự lo tất cả, anh không có trách nhiệm lo cho chị TH và con còn trong trường hợp không ly hôn thì anh có trách nhiệm lo tiền ăn học, cấp dưỡng cho con anh.

Về con chung: Chị TH và anh Đ có một con chung cháu Phạm Thị Minh Đ1 – Sinh ngày 13/5/2020. Chị có nguyện vọng xin được nuôi con. Quan điểm của anh Đ đồng ý để giao con cho chị Thùy trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Về phía anh Đ, tại bản tự khai anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo quy định tuy nhiên tại phiên hòa giải anh không đồng ý cấp dưỡng nuôi con cùng chị TH.

Về tài sản và công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về quan điểm của anh Đ: Tại bản tự khai anh không đề nghị Tòa án giải quyết nhưng tại phiên hòa giải anh có đề nghị Tòa án giải quyết về số tiền 80 triệu là tài sản chung của vợ chồng hiện chị Th đang giữ. Tuy nhiên anh không cung cấp các tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án là đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147,227 và 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự và các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Xử cho chị Phạm Thị TH được ly hôn với anh Phạm Quốc Đ. Về con chung giao cháu Phạm Thị Minh Đ1 – Sinh ngày 13/5/2020 cho chị TH trực tiếp nuôi dưỡng, Anh Đ cấp dưỡng nuôi con cùng chị TH mỗi tháng 01 triệu đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01/2023 cho đến khi cháu Đ1 trưởng thành và có khả năng lao động. Anh Đ được quyền lui tới thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản; Về tài sản và công nợ chung: Chị TH không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét. Đối với anh Đ đưa ra yêu cầu giải quyết về phần tài sản sau phiên họp công khai chứng cứ nên đề nghị HĐXX không chấp nhận. Buộc chị TH phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm và anh Đ nộp án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thị TH khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Phạm Quốc Đ là tranh chấp theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Bị đơn hiện đang cư trú trên địa bàn thị xã Nghi Sơn nên TAND Thị xã Nghi Sơn có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa lần thứ nhất anh Đ vắng mặt không có lý do, Tòa án đã tiến hành tống đạt thủ tục hợp lệ, đúng theo quy định cho anh Đ vì vậy HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 BLTTDS xử vắng mặt anh Đ. Chị TH có đơn xin xét xử vắng mặt nên HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 228 BLHS xét xử vắng mặt chị Thùy.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị TH và anh Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án chị TH xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Về phía anh Đ không đồng ý ly hôn. Xét nguyện vọng của các bên HĐXX thấy: Bản thân gia đình anh Đ và chị TH đã xảy ra mâu thuẫn từ lâu, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, anh Đ cũng thừa nhận có xảy ra xô xát với chị TH, có dùng lời lẽ xúc phạm tới chị TH và bố mẹ chị TH, anh Đ cũng không có cách hàn gắn gia đình chỉ đưa ra yêu cầu nếu chị TH cố tình ly hôn thì sẽ không có trách nhiệm với chị TH. Ngoài ra chị TH còn cung cấp cho Tòa án một số tài liệu tin nhắn trong điện thoại thể hiện việc anh Đ có dùng lời lẽ đe dọa và xúc phạm tới chị. Xác minh tại chính quyền địa phương cho biết hiện tại chị TH và anh Đ đang sống ly thân còn nguyên nhân mâu thuẫn địa phương không nắm được. Xét lời khai của các đương sự thấy mâu thuẫn của chị TH và anh Đ đã xảy ra từ lâu, giữa hai vợ chồng không còn tiếng nói chung nên không thể kéo dài đời sống hôn nhân được vì vậy HĐXX áp dụng Điều 51 và Điều 56 Luật HN&GĐ xử cho chị Phạm Thị TH được ly hôn với anh Phạm Quốc Đ.

[3] Về con chung: Chị TH và anh Đ có một con chung cháu Phạm Thị Minh Đ1 – Sinh ngày 13/5/2020. Hiện tại cháu chưa đủ 36 tháng tuổi, quá trình ly hôn chị TH và anh Đ đều thống nhất giao con cho chị TH trực tiếp nuôi dưỡng hơn nữa cháu Đ1chưa đủ 36 tháng tuổi vì vậy HĐXX căn cứ vào khoản 3 Điều 81 Luật HN&GĐ giao cháu Đ1 cho chị TH nuôi là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị TH yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con theo quy định, tại bản tự khai anh Đ đồng ý cấp dưỡng cho con nhưng trong phiên hòa giải anh Đ không đồng ý cấp dưỡng. Xét thấy việc cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 107 và 110 Luật HN&GĐ nên HĐXX buộc anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị TH mỗi tháng là 01 triệu. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01/2023 cho đến khi cháu Đ1 trưởng thành và có khả năng lao động.

Anh Đ được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, chị TH không được ngăn cấm. Trong trường hợp anh Đ lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở

hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị TH được quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Đ.

[4] Về tài sản và công nợ chung: Chị TH không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét và giải quyết. Giành quyền khởi kiện cho anh Đ khi có đủ điều kiện khởi kiện.

[5] Về án phí: Buộc chị TH phải nộp án phí dân sự sơ thẩm và anh Đ nộp án phí cấp dưỡng nuôi con.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Tòa án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 BLTTDS; Căn cứ vào các Điều 51,56; khoản 3 Điều 81, 82, 83, 107 và 110 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị TH

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị TH được ly hôn với anh Phạm Quốc Đ.

2. Về con chung: Chị TH và anh Đcó một con chung cháu Phạm Thị Minh Đ1 – sinh ngày 13/5/2020. Giao cháu Đ1 cho chị TH trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đ cấp dưỡng nuôi con cùng chị TH mỗi tháng là 01 triệu. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01/2023 cho đến khi cháu Đ1 trưởng thành và có khả năng lao động.

Anh Đ được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, chị TH không được ngăn cấm. Trong trường hợp anh Đ lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị TH được quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Đ.

3. Về tài sản và công nợ chung: Chị TH không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét và giải quyết. Giành quyền khởi kiện cho anh Đ khi có đủ điều kiện khởi kiện.

4. Về án phí: Buộc chị TH phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2021/0012348, ngày 10 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Chị H đã thi hành xong phần án phí. Anh Đ phải nộp 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi theo định kỳ.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt các đương sự. Các đương sự được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử lại theo trình tự phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- CC.THA-DS thị xã Nghi Sơn;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- UBND phường Bình M, TX. Nghi S, Thanh H.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Cúc